

Bản án số: 10 /2019/HS-ST

Ngày 25-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vi Văn Cẩm;

Ông Lô Dương Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Xuân H; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1992 tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khối Hòa Tr, thị trấn Hòa B, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân T(Đã chết) và bà Ngô Thị V ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2018 cho đến nay (Có mặt)

- Bị hại:

+Anh Đặng Giang N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Bản Xiềng L, xã Yên H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Đức M, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Khối Hòa T, Thị trấn Hòa B, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có lý do).

-Những người làm chứng:

+ Anh Vũ Thành Tr, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khối Hòa Tr, thị trấn Hòa B, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

+ Anh La Hữu T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khối Hòa X, thị trấn Hòa B, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên Trần Xuân H nảy sinh ý định lừa người khác để lấy tiền, biết anh Đặng Giang N là người buôn bán nên sáng ngày 06 tháng 11 năm 2018 H dùng điện thoại di động có số sim 0343052910 của mình gọi vào số sim 0988214345 của anh N tự xưng mình là M Phó trưởng Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An hỏi vay 5.000.000đ, lát sau có người đến lấy, khi nào vào công tác sẽ trả lại cho anh N. Do biết anh M từ trước, nên anh N nghĩ là anh M vay tiền nên đã đồng ý. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Trần Xuân H một mình điều khiển xe máy Jupiter, biển kiểm soát 37D1 036. 45 đến nhà anh N. Gặp anh N, Trần Xuân H nói “Vào lấy tiền cho anh M”, nên anh N đã đưa 5.000.000 đ cho H. Chiếm đoạt được số tiền trên H tiêu xài hết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 11 năm 2018 H tiếp tục giả danh anh M và dùng số điện thoại như trên, gọi vào số máy của anh N và nói gửi tiếp cho anh M 5.000.000đ, lát nữa có người vào lấy. Sau đó, H nhắn tin cho anh N, tự xưng mình là anh M để tạo sự tin tưởng từ anh N. Anh N nghĩ là anh M nên đã đồng ý nhắn tin trả lời “Dạ”. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Trần Xuân H thuê anh Vũ Thành Tr làm nghề lái xe Taxi chở H đến gần nhà anh N, thì H bảo anh Tr dừng xe, H một mình vào nhà anh N, H nói “Lúc nãy anh M gọi điện chưa” anh N trả lời “Lúc nãy anh M vừa gọi” rồi anh N đưa cho Huy 5.000.000đ. Lấy được tiền, H đi ra nói anh Tr chở về và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Đến khoảng 19 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2018, H tiếp tục dùng thuê bao 0343052910 của mình gọi vào số thuê bao của anh N 0988214345 nhận mình là anh M và nói đã gửi trả cho anh N 15.000. 000đ qua xe khách VL và nói anh N đưa tiếp 5.000.000đ cho H, lát sẽ vào lấy. Khoảng 30 phút sau, Trần Xuân H dùng điện thoại có số sim 0343052910 gọi vào số 0988214345 của anh N tự xưng là anh M và nói lát nữa gửi cho H 10.000.000đ và hứa hôm sau sẽ trả cho anh N 5.000.000đ. Để cho anh N tin tưởng, Huy đã dùng số sim 0343052910 nhắn tin vào số 0988214345 của anh N, với nội dung “Em tí đưa cho hán 10 triệu đồng nha, là anh thiếu em 5 triệu, sáng mai anh gửi vào cho em”. Sau đó, Trần Xuân H thuê anh La Hữu T chở Huy vào nhà anh N. Trên đường đi, H

nhắn tin cho anh N với nội dung: “Hắn đang ở dốc Kẽm vào em đó nha”, sau đó H dùng số sim 0916448698 gọi vào số máy 0988214345 của anh N nói đến lấy tiền cho anh M. Đến nơi, anh N nghĩ là H lấy tiền cho anh M nên đã đưa 10.000.000đ cho H. Chiếm đoạt được tiền, H ra xe bảo anh T chở về và tiêu xài cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTD ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Trần Xuân H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Trần Xuân H từ 12 tháng đến 16 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại.

Bị cáo Trần Xuân H không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên, lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để sớm hoà nhập cộng đồng làm công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân H đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết

luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 06 đến ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại bản Xiềng L, xã Yên H, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Trần Xuân H đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh Đặng Giang N tin là sự thật và tự nguyện giao tổng cộng 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho bị cáo rồi chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo và định lượng tài sản bị chiếm đoạt đủ yếu tố cấu thành tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vậy nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hậu quả của tội phạm: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ gây hoang mang cho quần chúng nhân dân cho nên việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian như lời đề nghị của kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần như vậy đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông nội, bà nội của bị cáo là người có công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản nào tạo lập từ việc phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Đặng Giang N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000đ và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm. Lời yêu cầu của anh N là chính đáng và được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu của bị hại đã được Hội đồng xét xử công bố cho nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền đã bị chiếm đoạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đức M không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Tiêu huỷ hai chiếc sim điện thoại, sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để phạm tội

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trần Xuân H 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 11 năm 2018.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Trần Xuân phải bồi thường cho anh Đặng Giang N số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiêu huỷ hai chiếc sim điện thoại số thuê bao 0343052910 và 0916448698, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GiGi Dream2 (Đặc điểm, tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 11/ 01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An)

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Trần Xuân H nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/02/2019. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKS Tương Dương;
- Công an Tương Dương;
- Bị cáo, bị hại, Trại tạm giam;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS Tương Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần văn Lam